



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã khóa I)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	112.734	TỔNG SỐ CHI	112.734
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	655	I. Chi đầu tư phát triển	600
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.517	II. Chi thường xuyên	108.410
III. Thu bổ sung	110.562	III. Chi dự phòng	3.724
- Bổ sung cân đối	110.562		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã khóa I)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B						
	TỔNG THU		34.604	116.241	112.734		326
I	Các khoản thu 100%		760	655	655		86
	Phí, lệ phí		70	115	115		164
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		508	360	360		71
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		33				0
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		56				0
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		93	180	180		194
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		1.639	5.024	1.517		93
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		498	410	410		82
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		45				0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		246	80	80		33
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	- Thuế thu nhập cá nhân		274	185	148		54
	- Thuế tiền sử dụng đất			4.000	600		
	- Thuế giá trị gia tăng		576	349	279		48
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		1.515				0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		19				0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		30.671	110.562	110.562		360
	- Thu bổ sung cân đối		21.369	110.562	110.562		517
	- Thu bổ sung có mục tiêu		9.302				0



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán trình kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã khóa I)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	25.194	2.298	22.896	112.734	600	112.134	447	26	490
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	58		58	69.167		69.167			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-								
3	Chi y tế	58		58	178		178			
4	Chi văn hóa, thông tin	95		95	359		359	378		378
5	Chi phát thanh, truyền thanh	85		85	274		274	322		322
6	Chi TDTT	95		95	287		287			
7	Chi bảo vệ môi trường	95		95	1.666		1.666			
8	Chi các hoạt động kinh tế	216		216	1.833		1.833	849		849
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	19.155		19.155	28.346		28.346	148	26	148
10	Chi cho công tác xã hội	1.284		1.284	3.023		3.023	235		235
11	Chi khác	1.252		1.252	3.277		3.277			
12	Dự phòng	503		503	3.724		3.724			740



UBND XÃ HÀ NAM

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán trình kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã khóa I)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/6/2025	Giá trị đã thanh toán đến 30/6/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		18.520		18.091	17.662	429	429	429	
I. Công trình chuyển tiếp		18.520		18.091	17.662	429	429	429	
Thanh An (cũ)		9.246		9.060	8.874	186	186	186	
Kiến cổ hóa kênh tưới: Cải tạo nâng cấp tuyến nhánh N1 mương cấp nước trạm bơm Quách An, xã Thanh An	2018	578		534	462	72	72	72	
Kiến cổ hóa kênh tưới N2 trạm bơm Thanh An qua đoạn thôn Văn Tảo (Từ Km 0 + 300 đến Km 0 + 735,4)	2017	1.162		1.115	1.088	27	27	27	
Cải tạo nhà làm việc 2 tầng UBND xã hanh An giai đoạn 1: Cải tạo phần mái + chống sét	2020	412		382	333	49	49	49	
Cải tạo nhà làm việc 2 tầng UBND xã Thanh An GD 2: Cải tạo tầng 1 + 2	2020	1.054		911	880	31	31	31	
Nhà ăn+ nghỉ của học sinh trường Tiểu học Thanh An	2021	6.040		5.474	5.467	7	7	7	
Liên Mạc (cũ)		1.959		1.841	1.723	118	118	118	

[illegible]

F9

F10

F11

F12

-

=

+

=



Backspace

{

[

}

]

"

'

|

\



?

/



Shift